

TÔNG CẢNH LỤC

QUYÊN 89

Hỏi: Chư Phật chỉ một pháp thân, cơ sao nói ba thân sai biệt?

Đáp: Căn cứ dụng phân ba, thể đó thường một. Trong luận Duy Thức nói: “Pháp thân như vậy, có ba tướng riêng biệt: Một, tự tánh thân, nghĩa là các Đức Như Lai pháp giới chân tịnh, thọ dụng biến hóa bình đẳng sở y, lìa tướng vắng lặng, tuyệt các hý luận, đầy đủ công đức chân thường không có ngăn mé, là chân tánh bình đẳng của tất cả pháp, tức tự tánh đây cũng gọi là pháp thân, chỗ pháp đại công đức nương dùng vậy; Hai, thọ dụng thân. Đây có hai thứ: Một là tự thọ dụng, nghĩa là các Đức Như Lai tu tập vô lượng tư lương phước tuệ, chỗ khởi vô biên công đức chân thật, và cực viên tịch thường khắp cùng sắc thân, tương tục trạm nhiên, suốt khoảng vị lai, luôn tự thọ dụng pháp lạc rộng lớn. Hai là, tha thọ dụng, nghĩa là các Đức Như Lai do trí bình đẳng bày hiện thân công đức tịnh diệu, ở cõi thuần tịnh, vì chúng Bồ-tát trú ở mười địa, hiện thân thông lớn, chuyển chánh pháp luân, quyết dứt lưới nghi, khiến kia thọ dụng pháp lạc Đại thừa. Ba, biến hóa thân, nghĩa là các Đức Như Lai do trí thành sự, biến hiện vô lượng tùy loại hóa thân, ở cõi Tịnh uế, vì chúng Bồ-tát chưa đăng địa và hàng Nhị thừa dị sinh, xứng căn cơ kia mà hiện thân thông nói pháp, khiến mỗi mỗi đều được các sự lợi lạc. Vì vậy chuyển diệt ba tâm được ba thân: Một là, tâm căn bản, tức thức thứ tám chuyển được pháp thân. Hai là, tâm y bản, tức thức thứ bảy chuyển được báo thân. Ba là, tâm khởi sự, tức sáu thức trước chuyển được hóa thân. Lại, một là, đoạn đức, đoạn tất cả phiền não, tức pháp thân; hai là, trí đức, gồm bốn trí làm báo thân; ba là, ân đức, ân xót thương nuôi dưỡng tất cả hữu tình là hóa thân, thì tám giải sáu thông từ một tâm mà khởi, ba thân bốn trí chỗ tám thức thành, trọn không một lý một hạnh mà từ ngoài lại, đều từ tự thức hành xử, một tâm mà chuyển, cho đến một thân vô lượng thân. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: Vô lượng thân mây lớp lớp vô tận, đều từ tánh khởi, vô ngại tròn chứa. Lại, các bậc Cổ đức hỏi: Phạm, pháp thân là pháp là nghĩa quý trì, quý

nghĩa là quỹ tắc, khiến vật sinh giải tức pháp thân, năng khiến ba căn bốn trí mà sinh giải vậy. Trì nghĩa là nắm giữ, chẳng bỏ tự tánh, nghĩa là giữ gìn thể của pháp thân ngưng đọng, chẳng bỏ tự thể của vô vi vậy. Vả lại như trí căn bản, chánh lúc chứng như, chẳng làm như giải, năng sở ngậm hợp một thể, như ánh sáng mặt nhật cũng hư không hợp chẳng phân đây kia, là không phân biệt, làm sao được rõ quỹ giải. Nếu có nghĩa quỹ giải tức có phân biệt. Nếu có phân biệt tức cùng trí hậu đắc nào khác biệt? Đáp: Phàm, luận về phân biệt, có ba thứ đó: Một, tùy niệm phân biệt, sát-na niệm sau tiếp tục ở niệm trước. Hai kế độ phân biệt, tức khắp cùng kế độ. Ba, tự tánh phân biệt, mặc tình duyên cảnh chẳng dính danh ngôn. Nay bản trí chứng như, chỉ không tùy niệm phân biệt và tính lượng phân biệt, gọi là không phân biệt, nhưng chẳng ngăn ngại có tự tánh phân biệt, như người uống nước tuy không nói phò, nhưng lạnh nóng tự biết, nên biết cũng có nghĩa quỹ.

Hỏi: Biến hóa thân cùng tha thọ dụng thân là tâm chân thật hay là tâm biến hóa?

Đáp: Hai thân đây là hóa, nhưng hóa chẳng lìa chân. Trong luận Duy thức nói: “Hai thân đây tuy không tâm chân thật và tâm sở, mà có hóa hiện tâm tâm sở pháp. Vô thượng giác giả, thần lực khó nghĩ, nên năng hóa hiện pháp không hình chất. Nếu chẳng vậy thì làm sao Như Lai hiện tham sân v.v... lâu đã đoạn vậy. Cớ sao Thanh văn và bàng sinh v.v... biết tâm Như Lai? Tâm thật của Như Lai, các hàng Đẳng giác Bồ-tát còn chẳng biết vậy. Do đây mà trong kinh nói: “Hóa vô lượng loại đều khiến có tâm”. Lại nói: Thành sở tác trí của Đức Như Lai hóa làm ba nghiệp. Lại nói: Biến hóa có tâm y tha. Thật tâm y tha tướng phần hiện vậy, cho đến, tự tánh pháp thân, chỉ có thường, lạc, ngã, tịnh chân thật, lìa các tạp nhiễm, chỗ các thiện nường, công đức vô vi không sắc tâm v.v... tướng dụng sai biệt, tự thọ dụng thân đủ vô lượng thứ diệu sắc tâm v.v... công đức chân thật. Nếu tha thọ dụng và biến hóa thân chỉ đủ lợi lạc tự sắc tâm v.v... tha dụng hóa Tịnh độ công đức. Vì vậy Như Lai diệu thể pháp thân thanh tịnh chẳng đi chẳng lại như ánh như tượng, như nhật nguyệt của bốn Thiên vương hiển hiện trong nước trong sạch chẳng ra chẳng vào, tự cung điện của Kiều-thi-ca hiện trong đất lưu ly chẳng phải có chẳng phải không. Trong luận Niết-bàn Vô Danh nói: “Pháp thân không tượng dùng hình ứng vật. Bát-nhã vô tri đối duyên mà chiếu. Muôn cơ chóng đến mà chẳng nhiều thần đó, ngàn vạn khác đối mà chẳng can lự đó. Động như mây đi, dừng tự thần cố, đâu có tâm ở kia đây, tình buộc ở động tĩnh đó ư? Đã không tâm ở động tĩnh

cũng không tượng ở đi lại. Đi lại chẳng vì tượng vậy, không đồ vật nào mà chẳng hình. Động tĩnh chẳng vì tâm vậy, không cảm nào mà chẳng ứng, nhưng mà tâm sinh ở có tâm, tượng ra ở có tượng. Tượng chẳng phải ngã ra vậy, vàng đá chảy mà chẳng chảy, tâm chẳng phải ngã sinh vậy. Sử dụng thường ngày mà chẳng chuyên cần, rồi ren tự kia, ở ta sao làm. Do đó, trí khắp muôn vật mà chẳng nhọc, hình đầy tám cực mà không hoạn, thêm chẳng thể đầy, bớt chẳng thể khuyết. Sao lại trong bệnh cùi hủi mà được thọ cực song thọ, thiên quan linh kiệt thể đều đốt cháy nó ư? Vì vậy chư Phật chẳng ra đời cũng chẳng vào Niết-bàn, vốn ngộ chân tâm thành đạo, chân tâm không hình, đâu có ra vào ư? Chỉ tùy chúng sinh có tâm cơ thực, cảm thấy thân của báo hóa, chỗ có thấy nghe đều là ảnh tượng của trong tâm chúng sinh. Nên nói tâm sinh ở có tâm, tượng ra ở có tượng, thì chư Phật không tâm không thân đâu có nhọc lo nghĩ mệt tai họa ấy thay! Lại, Pháp sư Lễ thuật về nghĩa ba thân là: “Pháp thân giống như tánh của hư không, mây ùn tức che, sương tan tức sáng, tánh đó vốn thường vậy. Báo thân như mặt nhật giữa không, sáng rực vậy, lên cao càng sáng tỏa lớn, thể đó luôn còn vậy. Hóa thân như ảnh của soi nước, dừng trong tức hiện, chảy đục tức mờ, ẩn hiện chẳng luôn, qua lại chẳng định”. Phàm, hóa Phật là đâu ai khác ư? Dụng của báo thân viên ứng. Báo thân là gì ư? Thể của chỗ bi trí thành vậy. Bi lấy cứu tế rộng khắp làm lý. Trí dùng thiện quyền làm nghiệp. Do đó, nhân thời giáng vết tùy vật hiện thân. Thân vết là dụng. Bi trí là thể, thể là gốc đó, dụng là ngọn đó, nương thể dấy dụng, gồm ngọn về gốc, muốn cầu khác đó, lý có thể vậy ư? Báo thân tức hóa vậy. Hóa thân tức pháp vậy, Hòa thượng tức pháp lý vi tế vậy, trở lại cậy ảnh dụ mà thuật vậy. Phàm, ảnh mặt nhật của trong nước chẳng từ ngoài lại chẳng từ trong ra, chẳng đây chẳng kia chẳng khác chẳng một, chẳng không tượng trạng đó, chẳng có hình chất đó, chợt nhiên mà còn chợt nhiên mà mất. Tượng sáng rõ mà động tánh linh mà yên lặng. Chấp thật là vì vọng, biết vọng là rõ thật, mặt nhật là nghĩa gì vậy? Mặt nhật nếu từ ngoài lại là, ngoài nước sao còn ư? Nếu từ trong ra, trong nước trước có ư? Nếu nói tại đây là, ở kia chẳng thấy ư? Nếu nói tại kia là, ở đây chẳng thấy ư? Nếu nói là khác là, một thấy có hai ư? Nếu nói là một là, hai thấy đâu một ư? Nếu nói là không là, ở thấy có thể mất ư? Nếu nói là có là, cầu thể từng được ư? Gọi đó sinh, sinh không từ chỗ nào, gọi đó diệt diệt không chỗ đi, chẳng sinh vậy, chẳng diệt vậy. Tánh tướng vắng lặng, tuyệt lối tâm ngôn, đó có thể gọi là thấy thật tánh của nước ảnh vậy, thấy tánh của ảnh là có thể thấy thật tánh hóa thân. Thấy tánh của hóa là, tức chứng

thể của pháp thân vậy. Tịnh Danh nói: Phật thân tức pháp thân vậy. Lại quán thân thật tướng, quán Phật cũng vậy, Bát-nhã nói: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức thấy Như Lai. Lại, lìa tất cả tướng tức gọi là chư Phật. Vì vậy cất bước đặt chân, đạo tràng xúc xứ mà vô tận, mở mắt nhắm mắt, chư Phật hiện tiền mà chẳng diệt. Như trên nói, một thể ba thân, lý sự cùng thành thể dụng giao triệt, chẳng ra chẳng ở ẩn hiển đồng thời, đều là chánh nghĩa bản tông một tâm. Vì vậy, một thân nhiều thân đều là pháp giới, chỗ ngộ một Phật tức pháp giới vô ngại. Lý của tức sự toàn tại trong nhiều, chỗ hiện mới là sự của tức lý, toàn ở trong một. Lại, thành hoại một khoảng, duyên khởi đồng thời. Như lúc mới đầu tạo các tượng báu, mười năm tượng thành, trăm năm tượng hoại. Lúc của mới đầu được một báu, mười năm tượng thành trăm năm tượng hoại, đều tại lúc của được bán duyên khởi. Vì trăm năm chẳng đi, hiện tại chẳng trú. Trong duyên các báu, không thể thành hoại, để rõ trí từ muôn hạnh. Các Ba-la-mật ba mươi bảy phẩm trợ đạo, trong các thiện pháp, để thành thân Như Lai. Nhưng trong mỗi mỗi duyên, không ngã không tác giả, không thể thành hoại, mới gọi là Chánh giác.

Hỏi: Pháp thân chư Phật trong lẳng sáng sạch, cơ sao khởi tướng của sáu căn?

Đáp: Một, vì tức tướng rõ chân, đầu trái đại dụng. Hai, vì lợi tha thắng nghiệp chẳng đoạn hóa môn. Như trong luận Bảo Tánh nói: “Nương tự lợi lợi tha, thành tựu nghĩa nghiệp vậy”. Nên có kệ tụng nói:

*“Vô lậu và khắp đến
 Chẳng diệt pháp cùng hằng
 Trong mát chẳng biến khác
 Chẳng lụi xứ vắng lặng
 Thân chư Phật Như Lai
 Như hư không không tướng
 Diệu sắc thường trong lẳng
 Sáu căn rất sáng sạch
 Mắt Phật thấy các sắc
 Tai nghe tất cả tiếng
 Ý biết tất cả pháp
 Trừ các hành vướng vít
 Phật lìa tướng hư không”.*

Lại có kệ tụng nói:

“Như hư không không tướng

*Mà hiện tướng sắc thấy
Pháp thân cũng như vậy
Đầy đủ tướng sáu căn”.*

Lại có kệ tụng nói:

*“Như Lai thân ảnh gương
Mà chẳng lia bản thể
Giống như tất cả sắc
Chẳng lia nơi hư không”.*

Như trong kinh Pháp Hoa nói rõ sáu căn thanh tịnh, mắt thấy tất cả sắc, tai nghe tất cả tiếng, mũi ngửi tất cả hương, lưỡi rõ tất cả vị, thân hiện tất cả cảnh, ý biết tất cả pháp v.v...

Hỏi: Nếu chúng sinh có thể độ thì chư Phật giới tăng, chúng sinh giới giảm. Nếu chẳng thể độ, có các hạnh nguyện thấy đều luống mất, làm sao thông hiểu, đoạn tà kiến đó?

Đáp: Trong kinh nói: Tất cả phàm phu ngu si chẳng như thật biết một pháp giới, chẳng như thật thấy một pháp giới, nên khởi tâm tà kiến làm chúng sinh giới tăng chúng sinh giới giảm. Sở dĩ như vậy, chỉ vì chẳng như thật rõ tâm một pháp giới nên thấy tăng giảm”. Lại trong kinh nói: “Định tướng chúng sinh chẳng thể được vậy”. Lại trong kinh nói: “Chúng sinh giới không tánh vậy, chúng sinh giới vô biên vậy”. Các bậc Cổ đức nói: Nói tóm lại, chúng sinh giới như hư không, giả sử vô lượng thân thông ưu thắng, mỗi mỗi ở vô lượng kiếp hành nơi hư không, tìm cầu ngăn mé hư không, trọn chẳng thể tận, chẳng phải vì chẳng tận, chẳng gọi là đạo đi, chẳng phải vì đạo đi, khiến được ngăn mé đó. Phải biết, trong đây đạo lý Phật độ chúng sinh cũng vậy, chẳng phải vì sẽ được khiến đó có rốt cùng, chẳng phải vì không rốt cùng nói có không được. Cho nên, nếu cật nạn tất cả chúng sinh đều sẽ thành Phật, vậy thì chúng sinh tuy nhiều, hẳn có nghi ngờ của rốt cùng tận, không gì chẳng thông. Trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói rõ: Nghiệp tướng chẳng nghĩ bàn, thì cảnh giới chư Phật, tại sao chẳng nghĩ bàn? Vì chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng có chẳng không, chẳng phải nói nghĩ có thể định, chỗ tình giải lượng biết vậy, xưng là nghiệp tướng của chẳng nghĩ bàn, nghiệp tướng của chẳng nghĩ bàn đây là, cùng các chúng sinh làm cảnh giới sáu căn vậy. Trong luận Bảo Tánh nói: “Thân chư Phật Như Lai như hư không không tướng. Vì thắng trí là làm cảnh giới sáu căn, hiện bày sắc vi diệu, hiện ra âm thanh diệu khiến ngửi hương giới của Phật cùng vị diệu pháp của Phật, bèn giác Tam-muội xúc, khiến biết pháp sâu mâu thường hóa chúng sinh, là dụng của chân

như, nên nói là nghiệp chẳng nghĩ bàn vậy”. Bản giác dụng đây cùng tâm chúng sinh xưa nay không hai, chỉ bất giác theo dòng. Dụng liền chẳng hiện, dụng thì ở trong tâm kia, xứng căn hiển hiện, mà chẳng tác ý ta hiện sai biệt, nên nói tùy căn tự nhiên tương ứng thấy không gì chẳng ích, là tướng của bản giác tùy nhiễm. Do đó Bồ-tát năng hành chẳng phải đạo mà thông đạt chánh đạo, nếu vào môn Tông Kính, đạo của cứu cánh, thì nhiễm tịnh do tâm, không chẳng phải không chánh, nếu vào môn phương tiện, đạo của phân biệt, thì Bồ-tát với lực đại bi nên thường hành vô ngại. Nên các bậc Cổ đức có hỏi: Hành của chẳng phải đạo là nghiệp phiền não, Bồ-tát nên đoạn, cơ sao hành đó? Đáp: Có ba nghĩa: Một, môn tiệm xả, dừng ác hành thiện; Hai, môn xả tướng, thiện ác đều lia; Ba, môn tùy tướng lợi ích, nhiễm tịnh đều hành. Môn thứ ba đây lại có ba ý: Một, căn cứ về hành, tự hành tu tịnh, hóa tha tùy nhiễm. Hai, căn cứ về nhân, hóa phàm đồng nhiễm hóa Thánh đồng tịnh. Ba, căn cứ về pháp, tùy pháp thế gian. Hẳn phải hiện nhiễm, tu pháp Bồ-tát, hẳn phải tu tịnh. Lại hỏi: Bồ-tát hành chẳng phải đạo, tu đạo nào? Đáp: Đạo có ba thứ: Một, chứng đạo, nghĩa là hai không chân như, chánh thể trí chứng. Hai, trợ đạo, duyên tu vạn hạnh, trợ hiển bày chân lý. Ba, chẳng trú đạo, tức là bi trí chẳng trú sinh tử chẳng trú Niết-bàn. Do đó Bồ-tát bày hành hiện đồng sự đó, là muốn đồng ác dừng ác, đồng thiện tấn thiện. Nếu sơ khác đó giáo hóa tức khó, nên phải hành chẳng phải đạo mà độ thoát đó, đều khiến ngộ vào đồng thể chân tâm vậy. Do đó, trong kinh Lăng-già nói: “Xuất thế gian thượng thượng Ba-la-mật là, như thật năng biết chỉ là tự tâm hư vọng phân biệt thấy cảnh giới bên ngoài. Bấy giờ thật biết chỉ là tự tâm, thấy pháp trong ngoài chẳng hư vọng phân biệt, chẳng thủ sắc tướng tự tâm trong ngoài vậy. Vị Đại Bồ-tát như thật năng biết tất cả pháp nên hành Đàn Ba-la-mật, vì khiến tất cả chúng sinh được vui vô úy an ổn vậy. Cho đến Bồ-tát như thật quán sát tướng của tự tâm phân biệt, chẳng thấy phân biệt, chẳng đạo hai biên, nương như thật tu hành, chuyển thân chẳng thấy một pháp sinh, chẳng thấy một pháp diệt. Hạnh tự thân chứng Thánh bên trong tu hành là Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “Trí thân ánh hiện các duyên quán là, nghĩa là trí thể chỉ một năng soi xét các duyên duyên tướng vốn không, trí thể tịch chiếu, tướng các duyên hết. Như như riêng còn, nghĩa là pháp của hữu vi không gì chẳng đều hợp chân tánh. Nên biết chân tâm khắp tất cả xứ, không duyên nào chẳng đủ, không pháp nào chẳng tùy. Do đó trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Thân Phật đủ cùng nơi pháp giới, hiện khắp tất cả trước

chúng sinh, tùy duyên cảm đến khắp đủ cả, mà thường ngồi tòa Bồ-đề đây”. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Như mặt nhật tỏa chiếu thiên hạ, chẳng hay khiến cao thành thấp thấp thành cao, chỉ hiển hiện mà thôi. Phật cũng như vậy, ở nơi các pháp không chỗ làm vậy”. Trong kinh nói: “Thân Phật vô vi, chẳng đọa trong các số”.

Hỏi: Thật tướng một tâm phước trí đồng như, cớ sao phân thân Phật là chân hóa hư thật, có hơn kém của cúng dường ruộng phước?

Đáp: Phật chẳng phải chân hóa, chân hóa tùy tâm. Tâm chân thì chân phước vô biên, tâm giả thì giả báo có hạn. Như ác tâm làm thân Phật ra máu. Báo thân Phật thật có thì máu từ tâm sinh. Nếu tâm kính muốn thấy Phật hóa thân, thì Phật từ tâm hiện. Nên biết ẩn hiển tại ta, thân Phật vô vi. Hơn kém duy tâm ruộng phước bình đẳng. Như trong luận Đại Trí Độ nói: “Hỏi: Phật, nếu không phân biệt là, cúng dường chân Phật cho đến vô dư Niết-bàn, phước hẳn vô tận, cúng dường hóa Phật cũng vậy chăng? Đáp: Cúng dường hóa Phật chân Phật, phước đó không khác. Tại sao? Phật được thật tướng các pháp nên, cúng dường phước vô tận, hóa Phật cũng chẳng lìa thật tướng vậy. Nếu người cúng dường, tâm năng chẳng khác, phước đó cũng đồng. Lại nói: Hóa Phật không công đức mười lực v.v... cớ sao cùng đồng chân Phật? Đáp: Các công đức mười lực v.v... đều vào thật tướng các pháp. Nếu mười lực v.v... lìa các pháp thật tướng, thì chẳng phải Phật pháp, sa đọa điên đảo tà kiến. Lại hỏi: Nếu vậy, trong hóa thân quyết định có các pháp thật tướng, cớ sao nói tâm ác làm thân Phật ra máu, mắc tội nghịch, chẳng nói là hóa Phật? Đáp: Trong kinh chỉ nói: Tâm ác làm thân Phật ra máu, chẳng biện chân hóa. Nếu cúng dường hóa Phật đầy đủ phước, thì ác tâm hủy báng cũng mắc tội nghịch người ác định cho rằng Hóa Phật là chân mà tâm ác làm ra máu, máu ra là bèn mắc tội nghịch. Nên biết tùy tâm đối thật, Phật không định hình, trong lý thật tướng, tội phước đều lặng.

Hỏi: Báo hóa đã đồng thật tướng, cớ sao trong giáo nói Phật thọ lượng có ngắn dài đó?

Đáp: Một tâm chân như, tánh vô tận vậy, tức là thọ lượng của mười phương chư Phật. Vì vậy, mảnh núi giọt biển còn có thể so sánh, không giới địa trần còn có thể biết số. Huống gì Như Lai thường, lạc, ngã, tịnh pháp thân tuệ mạng, đâu cùng ngắn mé ư? Nên nói pháp tánh thọ là, chẳng phải đắc mạng căn cũng không liên trì, cương chỉ chẳng đổi chẳng biến, gọi đó là mạng. Mạng đây chẳng phải lượng dài, cũng chẳng phải lượng ngắn, không dài ngắn, cương chỉ pháp giới đồng lượng

hư không, đây tức thân của chẳng phải thân, thọ của không thọ, lượng của chẳng lượng vậy. Nên trong kinh Kim Quang Minh có kệ tụng nói:

*“Tất cả các nước có thể biết bao nhiêu giọt
Không ai có thể tính thọ lượng của Thích Tôn
Các núi Tu-di có thể biết cân lượng
Không ai có thể lường thọ mạng của thích tôn
Tất cả đại địa có thể biết số bụi trần
Không ai có thể đếm được thọ mạng của Thích Tôn
Hư không phần giới còn có thể cùng tận ngần mé
Không ai có thể tính được thọ mạng của Thích Tôn”.*

Trong Pháp Hoa Sớ Thích phẩm Như Lai Thọ Lượng nói: “Thọ (thọ mạng) là thọ (thọ nhận) vậy, nếu pháp thân chân như chẳng cách các pháp, nên gọi là thọ. Nếu báo thân, cảnh biết tương ứng, nên gọi là thọ. Nếu ứng thân, một kỳ báo được trăm năm chẳng đoạn, nên gọi là thọ. Pháp thân Như Lai lấy như lý làm mạng. Báo thân Như Lai lấy trí tuệ làm mạng. Ứng thân Như Lai lấy đồng duyên lý làm mạng. Pháp thân Như Lai như lý mạng là, có Phật không Phật tánh tướng thường vậy, chẳng luận tương ứng cùng tương tục, cũng không có lượng và không lượng. Trong kinh nói: “Chẳng phải như, chẳng phải khác, chẳng phải hư chẳng phải thật”. Bởi là phân tích lượng pháp thân như lý mạng vậy. Phân tích lượng báo thân Như Lai. Vì trí như như khế cảnh như như. Cảnh phát trí làm báo, trí ngậm cảnh làm thọ, cảnh đã vô lượng vô biên thường trú chẳng diệt. Trí cũng như vậy, hộp lớn nắp lớn. Trong kinh có kệ tụng nói:

*“Trí lực ta như vậy
Chỗ lâu tu nghiệp được
Tuệ quang chiếu vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp”.*

Đây là giải thích lượng báo thân Như Lai tuệ mạng vậy. Giải thích lượng ứng thân là, ứng thân đồng duyên, duyên dài đồng dài duyên, ngắn đồng ngắn, rồi ren tự kia, ở ta vô vi”. Trong kinh nói: “Luôn luôn hiện sinh, luôn luôn hiện diệt, hoặc là tự nói danh tự chẳng đồng, niên kỷ lớn nhỏ”. Đây là giải thích lượng ứng Phật đồng duyên mạng vậy. Trong Vô Sinh Nghĩa nói: “Tánh tự vậy là, tức là pháp tánh không, không tức Bồ-đề, nay sinh thân mạng từ sinh ý trong tham thủ ở quá khứ. Đã là pháp tánh không, phải biết thân mạng đời nay, cũng tức mạng từ trong pháp tánh không ra. Pháp tánh đã không, chỗ sinh thân mạng cũng trở lại pháp tánh không đi. Nên trong kinh Niết-bàn nói:

“Như tám sông lớn và các sông nhỏ đều chảy vào biển lớn. Như vậy, tất cả trong loài người trên trời, đất và hư không thọ mạng sông lớn chảy đều vào trong biển Như Lai thọ mạng. Lại như ao A-nậu-đạt sinh ra bốn sông lớn. Như Lai cũng vậy, ra tất cả mạng, mạng đã từ như ra, trở lại như đi, sáu căn cũng như vậy, từ như ra, trở lại như đi. Nếu tin như trên nói về Như Lai thọ lượng, thì Phật thân gần so sánh công đức, thí như có người trong vô lượng kiếp hành năm pháp Ba-la-mật, chẳng bằng dùng chánh trí Bát-nhã phát tâm tin trong một niệm, so với công đức trước thì gấp bội trăm ngàn muôn lần”. Nên trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng nói:

*“Người đó ở trăm ngàn
Muôn ức vô số kiếp
Tu hành các công đức
Như nói rõ ở trên
Có thiện nam tín nữ
Nghe ta nói thọ mạng
Cho đến một niệm tin
Phước đây nhiều hơn kia”.*

Hỏi: Đã lập một tâm, thân của chánh báo, phải có một tâm cội của y báo. Thân đã đủ ba, cội có mấy thứ?

Đáp: Tùy nghĩa phân riêng, tướng cũng nhiều thứ. Trong kinh Hoa Nghiêm nói đủ mười cội, hoặc một hai ba, mở hợp chẳng định. Theo Thai giáo nói cội nước Phật có bốn: Một, cội nước nhiễm tịnh, phàm Thánh đồng ở. Hai, cội nước hữu dư, phương tiện người ở. Ba, cội nước quả báo, thuần pháp thân Bồ-tát ở, tức cội lưới Nhân-đà-la không chướng ngại. Bốn, cội Thường tịch quang, tức chỗ diệu giác ở. Lại, các kinh luận chung biện có năm, xưa trước giải thích: Một, cội pháp tánh, chân như làm thể. Hoặc trong năm pháp lấy pháp giới thanh tịnh làm thể, chân như cùng pháp giới, trong môn tổng tướng tức chẳng khác, trong môn biệt tướng tức có khác. Nhân như khắp cùng tất cả nhân quả, bao gồm thông tức rộng, pháp giới thanh tịnh tức hẹp. Chỉ quả vị vậy; Hai, cội Thật báo, lực vô úy v.v... tất cả công đức vô lậu, năm ấm lấy làm thể tánh, gồm tướng về tánh, lấy chân như làm thể. Nhân tu muôn hạnh. Quả khởi đáp nhân, chỗ chiêu cảm của quả báo chân thật, gọi là cội Thật báo. Ở trong Phật tự thọ dụng thân dùng bốn trí làm thân, chỗ nương tựa công đức mười lực bốn vô sở úy, lấy đó làm cội; Ba, cội Sắc tướng nhiếp cảnh từ tâm tự lợi, trí hậu đắc làm thể, tịnh thức tự tại tối cực làm tướng. Thức thứ tám vô cấu gọi là tịnh thức, chỗ biến của trong

Đại viên kính trí và trí hậu đắc. Gồm tướng về tánh cũng lấy chân như làm thể. Nếu căn cứ tướng riêng, bốn trần làm thể; Bốn, cõi tha thọ dụng, gồm cảnh tự tâm lợi tha, trí hậu đắc làm thể, nhiếp tướng và tánh, lấy chân như làm thể, nếu ước về tướng riêng bốn trần làm thể. Năm, cõi biến hóa. Bồ-tát biến hóa cõi hữu lậu là đồng như trước. Gồm cảnh từ tầm bản thức làm thể. Vô lậu là, đồng như trước. Tự lợi, trí hậu đắc làm thể, Phật cũng đồng thể đây, căn cứ tánh chân như làm thể, tướng riêng bốn trần làm thể. Nhưng cõi biến là, nếu trong thức thứ tám từ chủng tử biến sinh. Bốn trần năm trần hiện hành là, gọi là nhân duyên biến. Phật chỉ vô lậu. Bồ-tát hữu lậu thông tịnh ược. Nếu chỗ thức thứ sáu thức thứ bảy biến là, mỗi phân biệt biến. Phật chỉ vô lậu, cõi báo cõi hóa hoặc thông tịnh ược. Nếu thức thứ bảy trong vị hữu lậu, chỉ bên trong duyên kiến phần thức thứ tám, chẳng năng biến cõi. Nếu thức thứ sáu thức thứ bảy vô lậu trong trí hậu đắc, năng biến đó là, chỉ thông ảnh, chẳng thể thọ dụng. Vì chẳng từ chủng sinh vậy. Chỉ có thể hiện tướng của tịnh ược giáo hóa chúng sinh. Các thân và cõi trên nói tổng thể thì đều lấy pháp giới một tâm Như Lai tạng tánh làm thể, vì pháp nhĩ vậy, ước về Biệt thể thì như chỗ biện giải trên.

Hỏi: Cõi tịnh cõi ược, là tương đương đồng thể khác thấy hay tương đương biệt thể khác thấy? Là tương đương thể không vọng thấy, hay tương đương thể có vọng thấy?

Đáp: Chẳng phải đồng chẳng phải khác, chẳng có chẳng không, chỉ tùy tự tâm, nhân chỗ nghiệp hiện. Pháp sư An nói: Cõi tịnh cõi ược, nên dùng bốn câu để phân biệt, một chất chẳng thành, tịnh ược đầy khuyết, khác chất chẳng thành, một lý đều bình, không chất chẳng thành, duyên khởi vạn hình, có chất chẳng thành, tìm người tức ngầm. Nên trong kinh Lăng-già có kệ tụng nói:

*“Chẳng biết Duy tâm hiện
Cho nên phân hai thấy
Như thật chỉ biết tâm
Phân biệt tức chẳng sinh”.*

Trong kinh Mật Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Tâm đó có hai tánh
Như gương ngậm muôn tượng
Cũng như nước hiện trăng
Mắt màng thấy vòng lông
Vòng lông châu anh lạc
Đây đều không chỗ có*

Chỉ từ bệnh mắt màng
 Nếu đây mà hiển hiện
 Bình áo đều tự biết
 Chúng sinh cũng như vậy
 Hư vọng chấp ngã nhân
 Chẳng biết luận chấp thủ
 Chúng sinh và bình thủy
 Các thứ mọi hình tướng
 Trong ngoài tuy chẳng đồng
 Tất cả từ tâm khởi
 Nương ở thức Lại-da
 Tất cả các chủng tử
 Tâm như cảnh giới hiện
 Cho nên nói thế gian
 Thế gian chẳng tác giả
 Nghiệp vì vi trần làm
 Chỉ là A-lại-da
 Biến hiện tự ở cảnh".

Trong Thanh Lương Ký nói: Trên đây bốn câu phân biệt cõi tịnh cõi uế là một hướng ngăn ngừa lỗi thâm, thật thì tức khác tức đồng tức có tức không, nếu qua lại hình đoạt thì một khác mà hai mất, có không đều tịch. Nếu viên dung vô ngại thì tức một tức nhiều tức không tức có. Có là không có, không là có không. Nhiều là nhiều của tức một, một là một của tức nhiều. Có không tức tự lý vô ngại. Một nhiều gồm sự sự vô ngại, do đây lớp lớp vậy. Cõi Hoa Nghiêm tạng mỗi mỗi trần đều thấy pháp giới. Lại y chánh không hai, bốn câu xen lẫn dung hòa. Một, thân Phật tức cõi là, thể Phật tức là cõi pháp tánh, phế bỏ tha theo mình, thể Phật hư rộng vậy. Ngoài cõi không Phật, pháp tánh không hai vậy; Hai, cõi tức thân Phật là, thể cõi tức là pháp tánh thân vậy. Phế bỏ mình theo tha, thể cõi hư rộng vậy. Ngoài Phật không pháp tánh không hai vậy. Do tánh không hai, lấy tánh dung tướng nên thân cõi tương tức; Ba, đều cùng là, nghĩa là có thân có cõi, chẳng hoại tướng vậy, nếu không thân cõi, không thể tương tức vậy; Bốn, hết sạch là, nghĩa là Phật tức cõi, nên chẳng phải Phật, cõi tức Phật nên chẳng phải cõi, vì qua lại đoạt vậy.

Hỏi: Thân cõi đã tổng chỉ một tâm, thể của pháp giới. Thế nào là hành tướng của tự tha mỗi thọ dụng thân cõi?

Đáp: Một thể tuy đồng, chẳng ngăn ngại qua lại khắp cùng, trong

đồng có khác, tự vào ở tha. Trong khác có đồng, tha khắp ở tự, các bậc Cổ đức có hỏi: Tự thọ dụng thân cõi mỗi mỗi vô biên, thân cõi chư Phật chẳng chướng ngại nhau, hành tướng như thế nào? Đáp: Như nước sữa một xứ thể đó không riêng biệt, ngỗng chúa uống đó chỉ được sữa mà chẳng được nước đó. Chợt thấy sắp cho rằng nước sữa là một, nếu uống rồi tức biết có khác. Lại như các đèn sáng đồng để trong một phòng, tự sắc chẳng thể phân, nếu luận về thể sáng, vốn là mỗi riêng biệt. Tự thọ dụng thân tuy hợp một xứ, vốn là mỗi mỗi có khác, đều tự thọ dụng pháp lạc, thì mỗi mỗi đều đủ tám thức vậy. Do đó được qua lại khắp cùng chẳng phải đồng một thể không khác, chẳng phải một chẳng phải khác có thể biện rõ thân Phật.

Hỏi: Đã là chân như, sao phân thân cõi ư?

Đáp: Căn cứ nghĩa mà lập đó. Ở trong chân như lấy tánh thành muôn đức làm thân, lấy lý của không làm cõi. Căn cứ nghĩa tức riêng biệt thể chẳng lìa nhau. Lại, trong chân lý đủ bốn đức. Hai đức thường tịnh là cõi, hai đức ngã lạc là thân, nên nói cõi ta đây thanh tịnh mà ông chẳng thấy, thì chân thân bao hàm muôn pháp làm cõi vậy, nếu ngoài tâm thủ cõi, thấy tướng mê chân, thành dơ cấu của vọng tưởng, nên gọi là uế. Nếu thấy tâm tánh thì gọi là tịnh. Vì vậy, một pháp chẳng động, khác thấy thường sinh, mê có làm trần lao, ngộ không thành cõi Phật, chẳng phải đời Diệu hỷ, chẳng phải biến Ta-bà, cũng chẳng phải chỗ thần lực làm, pháp tánh nào từng chuyển biến, giống như kẻ mất màng đồng ở, mỗi mỗi quán tóc ruồi vòng lông, chỗ thấy sai biệt, như chấp cảnh giới bên ngoài đều là vọng tâm. Như trong kinh nói: “Thí như nay mắt thấy núi sông, đều là bệnh thấy từ vô thủy’.

Hỏi: Ngoài tâm không pháp, ngoài đạo không tâm, cơ sao chư Phật tự xưng ra đời đặc đạo, rộng nói giáo môn?

Đáp: Chỉ vì chúng sinh chẳng rõ Duy tâm, vọng sinh cảnh bên ngoài, vì chẳng thật vậy. Do đó chư Phật ra đời, nếu có một pháp là thật, thì chư Phật trọn chẳng ra đời. Do đó, nói giáo môn phương tiện, chẳng vì người biết mà nói, chỉ vì người chưa biết, phá chấp trừ nghi, tự hình ngôn giáo, nếu chấp mất nghi tiêu, thì không đạo có thể được. Không pháp có thể nói. Trong kinh Tư Ích nói: “Phật dạy: Lúc ta ngồi đạo tràng chỉ được chỗ điên đảo khởi phiền não rối ráo không tánh, vì không chỗ được nên được, vì không chỗ biết nên biết. Lại, Phạm thiên Tư Ích hỏi Bồ-tát Văn-thù Sư-lợi rằng: Đặc pháp gì nên gọi là đặc đạo? Văn-thù Sư-lợi đáp: Nếu pháp chẳng tự sinh chẳng kia sinh, cũng chẳng các duyên sinh, từ xưa đến nay thường không có sinh. Đặc pháp đó nên

gọi là đắc đạo. Lại hỏi: Nếu pháp chẳng sinh, là đắc chỗ nào? Đáp: Nếu biết pháp chẳng sinh tức gọi là đắc. Cho nên Đức Phật nói nếu thấy các pháp hữu vi chẳng sinh tướng, tức vào chánh vị. Lại hỏi: Thế nào là chánh vị? Đáp: Ngã và Niết-bàn v.v... chẳng làm hai, đó gọi là chánh vị”. Phàm, chánh vị là, tức tự chân tâm, vào trong vị đây các thấy tự hết sạch, vào cảnh giới Phật. Trong kinh nói: Như Lai, không nên dùng sắc thấy, chẳng nên dùng pháp thấy, chẳng nên dùng tướng thấy, chẳng nên dùng tốt đẹp thấy, chẳng nên dùng pháp tánh thấy. Trong kinh Đại Tập nói: “Bấy giờ trong chúng hội có một Thiên tử tên là Thắng Ý nói cùng Bồ-tát Bất Khả Thuyết rằng: Nay thiện nam! Nếu tất cả pháp chẳng thể nói là chúng sinh làm sao mà được nói phô? Bồ-tát Bất Khả Thuyết nói: Nay thiện nam! Ông sao biết âm vang có nói phô chẳng? Thắng Ý nói: Nay thiện nam! Âm vang là từ nhân duyên mà có. Bồ-tát Bất Khả Thuyết hỏi: Nay thiện nam! Nhân của âm vang đó là định tại trong hay định tại ngoài? Thắng Ý đáp: Nay thiện nam! Nhân như vậy là chẳng định tại trong chẳng định tại ngoài. Bồ-tát Bất Khả Thuyết nói: Nay Thiên tử! Tất cả chúng sinh cưỡng làm hai tướng mà có chỗ nói. Tánh của các pháp thật chẳng thể nói. Thắng ý nói: Nay thiện nam! Nếu chẳng thể nói cố sao Đức Như Lai tuyên nói tám muôn bốn ngàn pháp tụ, khiến các Thanh văn thọ trì đọc tụng? Bồ-tát Bất Khả Thuyết nói: Nay Thiên tử! Đức Như Lai thành tựu thật không chỗ nói. Không chỗ nói, tức là Như Lai. Nay Thiên tử! Ông biết những gì là Như Lai ư? Há chẳng phải là sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Như Lai ư? Há chẳng nói Phật là quá khứ vị lai hiện tại, hữu vi vô vi, ấm giới các nhập, chỗ ba cõi nhiếp là nhân là quả là hòa hợp ư? Hoặc tướng chẳng phải tướng, cũng tướng chẳng phải tướng, chẳng phải tướng chẳng phải tướng phải tướng ư? Không như vậy. Nay thiện nam! Thiên tử! Nếu như vậy v.v... đều chẳng phải Như Lai, làm sao có thể nói? Nếu chẳng thể nói thì cố sao mà nói Đức Như Lai thành tựu diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp tụ. Cho nên tám muôn bốn ngàn pháp tụ thật chẳng thể nói. Thanh văn nhận giữ cũng chẳng thể nói, chẳng thể nói tức là chánh nghĩa. Nếu không nói tức là chân thật”. Trong kinh Lăng-già nói: “Ta chỉ nói vô thủy hư vọng tướng tập khí, các thứ ác là nhân của ba cõi, chẳng năng hay biết tự tâm hiện lượng, mà sinh vọng thức phan duyên tánh bên ngoài”. Đó thì chỉ rõ cảnh bên ngoài tự tâm không tánh. Vì chẳng rõ tâm lượng, vì bất giác tâm lượng nên vọng thủ duyên bên ngoài. Nếu biết tâm tức là đạo, tâm tức là pháp, đâu ở ngoài tâm có pháp có thể nói ư? Do đó, trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Chư Phật chẳng nói pháp
Phật ở đâu có nói
Chỉ tùy tự tâm đó
Là nói pháp như vậy”.*

Trong luận Quảng Bách nói: “Có các hạnh nguyện, tùy thuận thế tục, chỗ thấy chỗ nghe, cưỡng giả khái niệm. Trong lý thắng nghĩa, hai đều chẳng hứa. Tất cả phân biệt, hỷ luận tuyệt vậy, chẳng phải Như Lai, có pháp đáng nói, cũng không có pháp, có chút ít được”.

Hỏi: Nếu vậy, tinh tấn thì là luống mất, nên bỏ Thánh giáo cam lồ của Đức Như Lai ư?

Đáp: Vì muốn dùng phương tiện trừ đảo kiến chấp, định nghĩa hai sự đều không có lỗi.

Hỏi: Đã nói tất cả chỗ thấy năng thấy đều không chỗ có, tại sao không lỗi?

Đáp: Tuy không chỗ thấy năng thấy chân thật, mà các ngu phu điên đảo cho là có, vì trừ thấy tăng thượng mạn kia, nên tùy thuận thế gian khái niệm không lỗi. Nếu năng tùy Thánh giáo đây mà tu hành, tùy tục nói là thật đệ tử Phật. Thế tục ngu phu tùy tự tâm biến cảnh tướng điên đảo mà khởi thấy tâm, Phật chẳng phải cảnh đó, ở kia vô dụng. Cho đến cho rằng Phật Thế Tôn xưa trước trong chân vị vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình phát khởi vô biên hạnh nguyện công dụng, do đây chứng được tuệ không phân biệt, nhân tuệ lực đây phát khởi vô lượng lợi lạc hữu tình tác dụng vô tận, các loại hữu tình dùng chỗ hạnh nguyện của Phật được diệu tuệ làm tăng thượng duyên, tự tâm phát hiện năng thuận thế gian sinh đạo tối thắng và thuận thượng duyên, lại vốn thế nguyện cũng chẳng phải điên đảo vì năng rõ biết thật nghĩa các pháp, ở tất cả pháp không chỗ chấp trước, năng làm diệu quả Vô thượng sinh nhân, tuy là phát tâm khởi các thắng hạnh cầu quả Vô thượng lợi lạc hữu tình, nhưng tự huyễn sư khởi các việc huyễn đều không chỗ chấp, nên chẳng phải điên đảo. Lại các bậc Cổ đức có hỏi: Chúng sinh tức Phật tâm chúng sinh, chúng sinh tâm Phật tự giáo hóa Phật tâm chúng sinh, cố sao nói phô lực bi nguyện Phật? Đáp: Tức chân tâm đây là bi nguyện của Phật, nghĩa là đồng thể đại bi, và tự thể nguyện không chướng ngại v.v... tức tánh khởi Đại dụng vậy. Lại, chúng sinh là tức là các tạp tạp tâm thức niệm niệm khởi diệt, nên gọi là chúng sinh. Trong kinh nói: “Phật dạy Tỳ-kheo, các ông ngày đêm thường sinh vô lượng trăm ngàn chúng sinh. Nếu năng dùng trí chiếu chẳng khởi niệm của tướng tục tức là độ chúng sinh”. Lại rõ niệm tức không, không có xứ khởi tức là độ

tận vô lượng trăm ngàn chúng sinh, chẳng thấy có một chúng sinh mà được diệt độ là, Thái giáo nói: Vô minh là cha, tham ái là mẹ, sáu căn là nam, sáu trần là nữ, thức làm mai mối sinh ra vô lượng phiền não làm con cháu. Nên trong kinh nói: “Có niệm tức sinh tử, không niệm tức Nê-hoàn”.

Hỏi: Nếu như trên nói thành Phật độ sinh chẳng là một niệm, chứ Phật vì sao lại phát nguyện độ chúng sinh khác?

Đáp: Tuy phát nguyện độ sinh, đều khiến bắt chước chân tu cứu cánh đây, đồng chỉ về một niệm đây. Do đó trước phát thệ nguyện độ hết tất cả chúng sinh, mới thành chánh giác, thì niệm hết tâm lắng, trời chân riêng sáng, tức nghĩa thành Phật vậy. Phật trước đã tự độ như vậy xong, sau đó chuyển bày người khác, tức là từ của chân thật. Là đây phát khởi bi, đều thành vọng tưởng. Như Xá-lợi-phất hỏi Am-đề-già nữ sao chẳng chuyển thân nữ”? Bèn nói kệ tụng mà đáp rằng: “Tự nam sinh ta nữ, nhọc sinh vọng tưởng bi”. Thì là chẳng rõ tự là chẳng phải nam, lầm nhận tướng của chúng sinh, tức mới chấp sinh kẻ khác là nữ, luống dấy tình của ta người, ở trong một chân mà vọng lập tự tha, hướng trong đồng thể mà cưỡng phân ái kiến, như các sư xưa trước nói: Có hai nghĩa môn đều không thể đo lường: Một, kế không, như tánh không tịch diệt nên không thể đo lường. Hai, kế chẳng không, đồng một pháp tánh, pháp tánh bình đẳng, nên không thể đo lường. Nên trong kinh Kim Cang Tam-muội nói: “Nếu hóa chúng sinh, không sinh ở hóa, chẳng sinh ở hóa, hóa đó lớn thay!”. Lại, trong kinh Đại Hư Tạng Bồ-tát Sở Vấn, có kệ tụng nói:

“Giống như ở huyện sử, hại nhiều chúng huyện hóa, thật không có chỗ hại, chỗ độ cũng như vậy, huyện hóa và hữu tình, pháp chư Phật cũng vậy, nếu ngộ đồng một tánh, không tự tánh là tánh”. Do đó, các bậc Tiên đức nói: Bồ-tát từ địa thứ tám trở lên được vô sinh nhẫn, ở ngoài Hằng hà sa thế giới có chúng sinh cầu cứu, Bồ-tát đều chẳng khởi niệm, chúng sinh tự nhiên thấy Bồ-tát đến trước đó cùng đó nói pháp, bốn sự cúng dường. Bồ-tát được trí như vậy. Do vậy, tâm lượng của không tâm nên ta nói là tâm lượng, cũng là lượng của không lượng vậy.

Hỏi: Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Pháp của giải thoát cũng chẳng phải Niết-bàn, thân của Như Lai, cũng chẳng phải Niết-bàn, Ma-ha Bát-nhã cũng chẳng phải Niết-bàn”. Vậy thế nào là chánh nghĩa Niết-bàn?

Đáp: Muốn biết chánh nghĩa Niết-bàn, tức ngã chân như tâm tánh.

Nên trong kinh có kệ tụng nói:

*“Như tánh không sinh Phật ra đời
Như tánh không diệt Phật Niết-bàn
Ngôn từ thí dụ thấy đều đoạn
Tất cả nghĩa thành không cùng thấy”.*

Vì vậy, chẳng phải tức ba pháp, chẳng phải lìa ba pháp, chẳng đọc chẳng ngang, chẳng cùng chẳng riêng, đâu có thể nói một nói ba mà chỉ diệu đạo ư? Trong Thanh Lương Ký giải thích: “Pháp thân là sở chứng, Bát-nhã là năng chứng, giải thoát là lìa chướng”. Lại, thân Phật là tức là pháp tánh, có nghĩa thân Phật, làm hai sở y vậy. Có nghĩa trí tuệ, quang minh chiếu khắp pháp giới vậy. Có nghĩa giải thoát, tánh lìa tất cả chướng vậy. Ba đây cũng chẳng lìa nhau. Nay ba đều chẳng nghĩ bàn sao có thể đọc, đều chẳng nghĩ bàn, sao có thể ngang, đều chẳng nghĩ bàn, sao có thể cùng. Đều chẳng nghĩ bàn, sao có thể riêng. Ý nói tức một mà ba, tức ba mà một, chẳng phải ba chẳng phải một, song chiếu ba một, sao có thể làm nghĩ một ba v.v... vậy. Trong Triệu Luận nói: “Đạo của Bồ-đề chẳng thể Bồ-tát, cao mà không gì trên, rộng mà không cùng cực, thẳm mà không dưới, sâu chẳng thể lường, lớn bao cả đất trời, nhỏ vào không ngăn cách, nên gọi đó là đạo”. Lại, trong luận Niết-bàn Vô Danh nói: “Phàm đạo của Niết-bàn, vắng lặng rộng thoáng, không thể dùng hình mà gọi được, vi diệu không tướng, chẳng thể dùng có tâm biết. Vượt các thứ có để cao sâu, lượng thái hư mà trọn lâu dài, theo đó mà chẳng được tầm dạng đó, nghinh đón đó mà không ngắm thấy đầu đó, sáu thú chẳng thể gồm sinh đó, lực mang vác không vì hóa thể đó, mênh mông hốt hoảng như còn như đi, năm mắt chẳng trông thấy dung đó, hai nghe chẳng nghe âm vang đó, mờ mờ sâu xa ai thấy ai hiểu, lan tỏa không chỗ nào chẳng có, mà riêng dặt kéo ở ngoài của có không. Nhưng mà nói đó là mất chân đó. Biết đó trở lại ngu đó. Có đó là trái với tánh đó, không đó là thương tổn thân đó. Cho đến, thế nào? Gốc đó có cảnh thì năm ấm trọn diệt, tìm đó không quê hương mà u linh chẳng hết, thuyết linh chẳng hết thì bao quát một lặng yên. Năm ấm trọn diệt thì muôn lụy đều trừ. Muôn lụy đều trừ nên cùng đạo thông đồng, bao quát một lặng yên nên thần mà không công, thần mà không công nên chí công thường còn. Cùng đạo thông đồng nên rộng không mà chẳng đối, rộng không xung mà chẳng đối chẳng thể là có, chí công thường còn chẳng thể là không. Nhưng mà có không tuyệt ở bên trong, xưng gọi là chìm ở bên ngoài, chỗ của thấy nghe chẳng kịp, chỗ của bốn không mờ tối, lặng lẽ vậy mà thường, đạm bạc vậy mà khoan, chín dòng chen về

ở đó, các Thánh ngằm hội ở đó. Đó là cảnh hiểm thường, quê rất lạ, mà muốn lấy có không để đề bằng, nêu phương vực đó mà nói thần đạo đó cũng chẳng xa vời ư!” Vì vậy tâm đạo nêu đơn, thần không phương sở, đâu tại điếm vết của nó không, ảnh vang của nghe thấy? Do đó trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật nói: “Văn-thù Sư-lợi! Nên biết như vậy, tất cả pháp kia chẳng khởi chẳng diệt, gọi là Như Lai”. Lại, trong kinh Phạm Vương Vấn nói: “Trong Đệ nhất nghĩa, Phật chẳng ra đời, cũng chẳng Niết-bàn, từ xưa đến nay không khởi diệt vậy”. Trong luận Bát-nhã Đẳng có kệ tụng nói:

*“Chẳng nên bỏ sinh tử
Chẳng nên lập Niết-bàn
Sinh tử và Niết-bàn
Không hai không phân biệt”.*

Cho đến như trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật nói: “Phật bảo Bồ-tát Cực Dũng Mãnh rằng: Đây thiện nam! Sắc không buộc không thoát, thọ tướng hành thức không buộc không thoát. Nếu từ sắc đến thức không buộc không thoát, đó gọi là Bát-nhã Ba-la-mật”. Lại như trong kinh Phạm Vương Vấn nói: “Phật dạy! Phạm vương! Ta chẳng được sinh tử, chẳng được Niết-bàn. Tại sao? Nói sinh tử, đó chỉ là Như Lai giả định nghĩa, mà không một người ở trong đó lưu chuyển. Nói Niết-bàn cũng là giả định nghĩa, mà không một người Bát Niết-bàn đó”.

Hỏi: Tông kính duy tâm, sao phân đầu mối ư?

Đáp: Đầu cuối là nghĩa của thuật tâm. Dụng căn cứ trong môn hành bố, tướng tuy rõ ràng, thể thường dung tức. Trong Khởi Tín Sao có hỏi: Căn cứ luận chỉ đó, mới đầu là một tâm, sau cũng một tâm, đầu sau đâu có gì riêng biệt? Đáp: Một tâm của mới đầu, tâm đang năng khởi, một tâm của sau, tâm đang chỗ về, tuy trước sau thể đồng, nhưng mà thủy chung nghĩa khác. Do vậy, hành bố các môn rõ ràng. Lại nói: Chỉ vì vốn là một tâm lia danh tuyệt tướng, mặc mê ngộ đó muôn pháp tùy sinh. Sinh pháp vốn không, chỉ là một thể. Tông Kính cũng vậy, là nghĩa dụng rộng trước sau chẳng đồng, nhưng là trước sau của một tâm, một tâm của trước sau vậy. Do vì lý sự bình đẳng. Tại sao? Chẳng phải mới đầu thì không lấy gì để lập sau, mới đầu đồng ở sau. Chẳng phải ban thì không lấy gì để lập mới đầu, sau đồng ở mới đầu. Lại, lý từ sự hiển, lý đồng ở sự. Sự nhân lý thành, sự đồng ở lý. Nên nói: Muôn pháp tuy khác mà chẳng năng tự khác vậy. Huống gì trong Tông Kính, một còn chẳng năng một, huống gì khác ư? Vì vậy, trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Tất cả các pháp bình đẳng bình đẳng”. Sao Thích nói có

hai: “Một, nghĩa là chân tánh ở trong tất cả pháp bình đẳng như gương trong tượng.
Hai, tức các pháp vốn không nên bình đẳng như tượng trong gương”.